

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thư
2. Ông Đào Duy Chuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc Nh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1985 tại xã M (nay là xã Đ), huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038085032434; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; **Giới tính: nam**; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc C, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1948; Tiền sự: không; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử bị cáo 16 năm tù. Bị cáo chấp hành án xong ngày 05/7/2022. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim L, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ C3 an huyện H1. Có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Đình C1, sinh năm 1993. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện S, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Vũ Đình B2, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện S, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2024, mặc dù không kinh doanh, buôn bán gừng tươi nhưng Hoàng Ngọc Nh đã tham gia hội nhóm mua bán gừng trên mạng xã hội Facebook với tên "Nam Thanh" đăng tin có gừng tươi bán với mục đích chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu mua.

Ngày 04/3/2024, anh Vũ Đình C1 thấy Nh đăng tin như trên nên đã nhắn tin với Nh hỏi mua Gừng và để lại số điện thoại liên lạc. Nh sử dụng tài khoản Zalo tên Hoàng Ngọc, số điện thoại 0984468381 kết bạn với tài khoản Zalo tên Vũ C3 số điện thoại 0848581102 của anh C3 để gọi, nhắn tin trao đổi. Quá trình nói chuyện, Nh đưa ra thông tin đang có chuyến hàng 27 tấn gừng tươi, đồng thời để tạo lòng tin Nh đã gửi video xe gừng và căn cước C3 dân của mình cho anh C3. Do tin tưởng Nh có hàng nên anh C3 đã trao đổi, thống Nh với Nh chốt giá 6000 đồng/1 Kg; anh C3 đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng và Nh cam kết đầu tuần tới sẽ giao hàng. Ngày 09/3/2024, anh C3 đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 46010003079570 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (viết tắt là BIDV) mang tên Vũ Đình B2 chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 19038761012019 tại ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Viết tắt là Techcombank) mang tên Hoàng Ngọc Nh cho Nh.

Đến ngày 10/3/2024, để tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh C3, Nh nói với anh C3 có đơn hàng 32 tấn gừng tươi muốn bán và lại lấy một số hình ảnh, video về gừng tươi trên mạng Internet gửi cho anh C3 làm tin, yêu cầu anh C3 đặt cọc tiền. Vì tin tưởng, anh C3 tiếp tục chuyển khoản cho Nh số tiền 10.000.000 đồng.

Sáng ngày 11/3/2024, Nh tiếp tục nhắn tin, gọi điện trao đổi với anh C3 về việc mua bán gừng. Trong lúc trao đổi, Nh lấy các hình ảnh trên mạng internet về gừng gửi cho anh C3. Thấy anh C3 tin tưởng, Nh lại đưa ra thông tin lại có đơn hàng 39 tấn gừng tươi với giá 5800đ/1 Kg. Thấy giá cả hợp lý, anh C3 đồng ý mua và chuyển khoản 10.000.000 đồng tiền cọc cho Nh. Chiều cùng ngày, lấy lý do xe chở hơn 40 tấn gừng tươi, Nh yêu cầu anh C3 chuyển thêm 5.000.000 đồng tiền cọc cho đơn hàng này. Do tin tưởng, anh C3 tiếp tục chuyển khoản cho Nh số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 12/3/2024, Nh lại nói với anh C3 các đơn hàng trước đang làm thủ tục hải quan nhập từ Lào về. Ngoài ra còn thêm 01 đơn hàng 42 tấn. Nh bảo anh C3 chuyển thêm 10.000.000 đồng tiền cọc. Nghe vậy, anh C3 chuyển khoản cho Nh 10.000.000 đồng.

Ngày 13/3/2024, anh C3 báo chốt các đơn hàng với Nh và yêu cầu Nh thực hiện thỏa thuận thì Nh lấy lý do để trì hoãn việc giao hàng. Đến ngày 26/3/2024, Nh thừa nhận không có hàng để giao và xin thời gian kiếm tiền trả lại tiền cho anh C3 để trì hoãn việc anh C3 tố giác với cơ quan C3 an. Ngày 22/4/2024, anh C3 có đơn tố giác gửi Cơ quan cảnh sát điều tra C3 an huyện H1.

Về dân sự: quá trình điều tra Hoàng Ngọc Nh đã trả lại cho anh Vũ Đình C1 số tiền 7.000.000 đồng. Anh C3 yêu cầu Nh trả lại số tiền 38.000.000 đồng còn lại.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu sơn đen đã qua sử dụng do Hoàng Ngọc Nh giao nộp được đựng trong 01 chiếc phong bì của C3 an huyện H1 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Vũ Văn Dũng, Trương Thanh Tân, Hoàng Ngọc Nh và các hình dấu tròn màu đỏ của C3 an xã Đ, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1 bảo quản.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên nhưng cho rằng bị cáo không phạm tội. Bị hại vắng mặt nhưng lời khai thể hiện đầy đủ trong hồ sơ với những tình tiết như trên.

Bản cáo trạng số 96/CTr-VKSHH ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Nh về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc Nh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Nh từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày, tạm giam (ngày 21/8/2024).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, thanh lý sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Ngọc Nh do đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Vũ Đình C1 số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 38.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Ngọc Nh trình bày: Quá trình bị tạm giam bị cáo dần nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C3 an huyện H1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc Nh phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2024 đến ngày 13/3/2024, bằng hình thức lừa bán gừng trên mạng internet, Hoàng Ngọc Nh đã 05 lần chiếm đoạt tiền của anh Vũ Đình C1 bằng việc yêu cầu anh C3 đặt cọc tiền mua gừng, trong khi thực tế Nh không có số gừng này, cũng không chứng minh được là đã đặt được gừng để bán, tổng số tiền chiếm đoạt là 45.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 09/3/2024 lừa chiếm đoạt 10.000.000 đồng; ngày 10/3/2024 lừa chiếm đoạt 02 lần, lần 1 là 10.000.000 đồng, lần 2 là 5.000.000 đồng; ngày 11/3/2024 chiếm đoạt 10.000.000 đồng và ngày 12/3/2024 chiếm đoạt 10.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên của anh C3, Nh đã rất nhiều lần khất lần việc giao gừng. Đến khi biết Nh không có gừng để giao, bán, anh C3 yêu cầu Nh trả lại số tiền cọc đã nhận nhưng Nh nhiều lần hứa hẹn nhằm trì hoãn việc anh C3 tố giác với cơ quan chức năng.

Như vậy, mặc dù không có gừng để bán, cũng chưa từng mua bán gừng với ai, không chứng minh là đã đặt được gừng nhưng Hoàng Ngọc Nh đã bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin với anh C3 là có gừng bán và chiếm đoạt số tiền anh C3 đã đặt cọc cho Nh. Mặc dù bị cáo không thừa nhận đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhưng hành vi của bị cáo đã chứng minh được bị cáo có ý thức lừa dối nhằm chiếm đoạt tiền của anh C3. Bị cáo Nh cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh mình có gừng, cũng không chứng minh được Nh đã đặt mua gừng của ai để có thể bán cho C3, đồng thời việc Nh lần lừa hẹn anh C3 nhưng vẫn không trả tiền cho anh C3 thể hiện rõ ý thức chiếm đoạt tiền. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 của BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H1 truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của C3 dân, xâm phạm đến trật tự trị an

và an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, đưa ra mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo và răn đe.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần, phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và tái phạm được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi anh C3 trình báo C3 an về hành vi của Nh, Nh đã tự nguyện bồi thường cho anh C3 một phần số tiền đã chiếm đoạt. Việc bị cáo Nh cho rằng bị cáo không lừa đảo chiếm đoạt tài sản là do hiểu biết pháp luật của bị cáo, nhưng bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện nên vẫn xác định bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy bị cáo Hoàng Ngọc Nh mặc dù mới chấp hành án xong, chưa được xóa án tích nhưng đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt còn lại là 38.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Bị cáo đã sử dụng điện thoại của mình làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, thanh lý sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Vì bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền bị cáo phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Nh 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Nh phải trả lại cho bị hại là anh Vũ Đình C1 số tiền chiếm đoạt còn lại là 38.000.000 đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Vũ Đình C1 cho đến khi thi hành xong tất cả số tiền 38.000.000 đồng, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước của bị cáo Hoàng Ngọc Nh 01 điện thoại Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, đựng trong phong bì thư của C3 an huyện H1, có chữ ký của Vũ Văn Dũng, Trương Thanh Tân, Hoàng Ngọc Nh và in hình dấu tròn màu đỏ của C3 an xã Đ, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Nh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND h.H1;
- VKSND t. Thanh Hóa;
- TAND t. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H1;
- C3 an h. H1;
- Nhà tạm giữ CA. huyện H1;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư Đào Duy Chuyên

Lê Thị Ngọc Tú

